

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Thông

Ông Lê Văn Do

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T - sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1963; vợ bị cáo Ngô Ngọc Thúy A - sinh năm 1990 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: 01 về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/04/2021, sau đó tạm giam đến nay. Hiện nay bị cáo đang tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa. Có mặt.

**** Bị hại:***

Chị **Đoàn Thị Quỳnh N**, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2/ Ông **Phạm Minh H**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai Văng mặt.

3/ Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ sáng một ngày trong tháng 6/2020 (không nhớ ngày), Phạm Minh V từ nhà tại Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai điều khiển xe mô tô biển số 81T1- 9644 đi lên thành phố P để mua ma túy loại Hêrôin về sử dụng, khi đi ngang qua quán tạp hóa của chị Đoàn Thị Quỳnh N (sinh năm 1988) tại làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì V nảy sinh ý định muốn mượn điện thoại của chị N để gọi điện thoại cho T (không rõ nhân thân lại lịch) mua Hêrôin của T về sử dụng nên V để xe mô tô ở ngoài sân rồi vào trong quán gặp chị N hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn. Do chị N có quen biết với V nên chị N lấy điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime mở mật khẩu màn hình rồi đưa cho V mượn, V cầm điện thoại đi ra sân nhà gọi điện cho T, sau khi gọi xong thì màn hình điện thoại bị khóa nên V vào nhà nhờ N mở lại mật khẩu màn hình, sau khi N mở mật khẩu màn hình thì V cầm điện thoại đi ra xe mô tô biển số 81T1-9644 và lên xe nổ máy thì N nói: “Ê, đi đâu đấy, lấy điện thoại đi luôn hả”, V trả lời: “V lấy điện thoại xuống đây đón bạn chút rồi quay lại đưa cho, có lấy luôn điện thoại của N đâu mà làm gì dữ vậy”. V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi nhưng màn hình điện thoại lại bị khóa nên V quay lại quán nhờ N mở lại mật khẩu màn hình, V nói với N: “Gỡ mật khẩu màn hình luôn đi chứ cài làm gì”, N nói: “Chỉ cần giữ cho màn hình sáng, đừng để tắt màn hình thì điện thoại không bị khóa màn hình, chứ gỡ mật khẩu làm gì”; V cầm điện thoại đi khỏi nhà N. Khoảng 01 giờ sau không thấy V quay lại trả điện thoại, N đã dùng máy điện thoại khác gọi đến số điện thoại 0978835300 đang gắn trong máy điện thoại Sam Sung của chị N cho V mượn, để liên lạc với V để yêu cầu V trả lại điện thoại nhưng V không bắt máy nên không liên lạc được. Sau khi mượn điện thoại của chị N, V đã đến đường Nguyễn Tất T, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp T mua Hêrôin để sử dụng dưới hình thức chích ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V quay lại nhà chị N để trả lại điện thoại cho chị N nhưng chị N đi vắng không có nhà nên V về nhà ngủ. Ngày hôm sau, do không có tiền sử dụng ma túy nên V nảy sinh ý thức chiếm đoạt điện thoại của chị N để lấy tiền mua Hêrôin sử dụng nên V đã đem điện thoại Sam Sung J7 Prime mượn của chị N đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại Trọng H tại Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai gặp chị Lê Thị Kim N cầm cố chiếc điện thoại trên với số tiền 700.000 đồng, rồi V đi lên thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp một người tên H để mua một gói Hêrôin mang đến suối phùng H, thành phố P, tỉnh Gia Lai sử dụng, V tiêu xài hết số tiền còn lại rồi về nhà ngủ. Qua ngày hôm sau, V tiếp tục đến tiệm Trọng H xin lấy thêm tiền cầm cố chiếc điện thoại Sam Sung J7 Prime và được chị N đưa thêm số tiền 300.000 đồng; V lên thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp T mua Hêrôin để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ tối ngày hôm sau, V đến quán tạp hóa của chị N gặp chị N và nói đã cầm cố chiếc điện thoại

của chị N tại tiệm Trọng H rồi Vũ đi về. Chị N đã đến tiệm Trọng H thì được chị N xác nhận điện thoại của chị N đã được V cầm cố tại tiệm đến trưa cùng ngày thì V đến nhà nói với chị N đưa tiền để V đi chuộc lại điện thoại nhưng chị N không đồng ý đưa tiền mà yêu cầu V phải chuộc điện thoại về trả cho chị N, V đã đến tiệm Trọng H gặp chị N là V muốn bán luôn chiếc điện thoại Sam Sung J7 Prime (của N) đang được V cầm cố, chị N liên lạc với chị N nhưng chị N không đồng ý cho bán điện thoại, chị N đã đến tiệm Trọng H chuộc lại điện thoại trên với số tiền 1.050.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 179 ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime mua vào đầu năm 2017 có giá trị là 1.240.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị Quỳnh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với xe mô tô biển số 81T1-9644, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Minh H (sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, là anh trai của V); vào tháng 6/2020, Phạm Minh V sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội anh H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không tạm giữ xe mô tô và không xử lý đối với anh H.

Về dân sự:

Người bị hại chị Đoàn Thị Quỳnh N đã được mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã bồi thường bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.050.000 đồng, chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và mẹ bị cáo cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp có tại hồ sơ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Và hành vi của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Minh V có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 10 giờ sáng một ngày trong tháng 6/2020, tại quán tạp hóa của chị Đoàn Thị Quỳnh N, do có quen biết với chị N từ trước nên Phạm Minh V đã mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime của chị N (điện thoại có gắn sim số 0978835300) để liên lạc với T mua ma túy loại Hêrôin về sử dụng. Sau khi mượn được điện của chị N và gọi cho T, đến ngày hôm sau do không có tiền để mua ma túy sử dụng, V đã nảy sinh ý thức chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị N nên V đã mang điện thoại ra tiệm cầm đồ Trọng H tại Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cầm cố lấy số tiền tổng cộng là 1.000.000 đồng. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 179 ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime mua vào đầu năm 2017 có giá trị là 1.240.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Phạm Minh V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Minh V đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Đoàn Thị Quỳnh N nên bị cáo đã mượn tài sản (điện thoại) của chị N, sau đó bị cáo lấy điện thoại này sử dụng vào mục đích bất hợp pháp (cầm cố điện thoại đã mượn khi chưa có sự đồng ý của chị N) để lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 1.240.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm nêu trên nên hành vi này của bị cáo Phạm Minh V đã phạm vào tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[4] Hình phạt được áp dụng đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân nhưng lười lao động mà bất chấp pháp luật để phạm tội nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ khi quyết định mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với chị Lê Thị Kim N là người trực tiếp cầm cố tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime do Phạm Minh V phạm tội mà có, khi cầm cố tài sản cho V, chị N không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với chị N là phù hợp. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố tài sản cho Vũ chị N chưa có Giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cầm đồ, hành vi cầm cố tài sản của chị N là vi phạm pháp luật nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị N là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Minh V đã khai xảy ra tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai để điều tra, xử lý theo thẩm quyền, nếu có căn cứ xác định tội phạm thì sẽ xem xét trong một vụ án khác.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị Quỳnh N, sau khi định giá xong Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại tài sản cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 81T1-9644, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Minh H; vào tháng 6/2020, Phạm Minh V sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội anh Hải không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ xe mô tô này và không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[7] Về dân sự:

Người bị hại chị Đoàn Thị Quỳnh N đã được mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã bồi thường bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.050.000 đồng, chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị H cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo nêu trên nên không xem xét.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/04/2021.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Minh V chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa

